

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM HỌC 2026 - 2027

I. Diện tích

TT	Tên trường	Diện tích đất (m2)		Diện tích bình quân (m2/ học sinh)		Diện tích sân chơi (m2)		Diện tích sân thể chất (m2)		Diện tích bình quân (m2/ học sinh quy định tại TT13/2020/TT-BGDĐT)																											
	TH TRẦN QUỐC TOẢN	12,467.3		6.4		4,000		2,118		3.1																											
TT	Tên trường	Loại hình	Khối phòng hành chính quản trị				Khối phòng học tập										Khối phòng hỗ trợ học tập										Khối phòng phụ trợ										
							Phòng học			Phòng bộ môn							Thư viện	Phòng thiết bị giáo dục	Phòng tư vấn học đường	Phòng truyền thống	Phòng Đội Thiếu niên	Phòng họp	Phòng y tế	Nhà kho	Phòng chờ giáo viên	Khu vệ sinh học sinh											
			Số lượng				SL	Trong đó	Diện tích (m ²)	Nghệ thuật		Tin học		Phòng Stem		Ngoại ngữ																					
			Phòng HT, PHT	Văn phòng	Khu vệ sinh CB, GV	Khu để xe CB, GV				SL	Kiên cố	SL	Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)	SL											Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)	SL	Diện tích (m ²)
1	Cơ sở 1	CL	2	1	10	2	31	31	1,440	1	45	1	45	1	66	1	45	1	66	1	12	1	15	1	30	1	15	1	90	1	19	2	50	4	50	12	200
2	Cơ sở 2	CL	3		2	1	25	25	1,000	1	40	1	40					1	35	1	12					1	12	1	80	1	19	2	30			6	460
	Tổng		5	1	12	3	56	56	2,440	2	85	2	85	1	66	1	45	2	101	2	24	1	15	1	30	2	27	2	170	2	38	4	80	4	50	18	660

Hạ Long, ngày 10 tháng 09 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Lan Phương